

Số: 360/2020/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 412/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm Y N, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1971

ĐKKH: Xóm NT, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị L đều xác định

tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đã thống nhất thỏa thuận con chung là cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 08/7/2008 sẽ do bà Ngô Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà L mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác kể từ tháng 6 năm 2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng ông H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003113 ngày 09/6/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh TN;
-VKSND TPTN;
-THADS TPTN;
-Các đương sự;
-UBND XTC
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Thuận

